

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 771 /SNV-TCBC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các huyện.

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Sở Nội vụ dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và kèm theo Quy chế (mẫu), Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 16 tháng 3 năm 2019** để Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Sau thời gian trên, nếu các đơn vị không gửi góp ý bằng văn bản, Sở Nội vụ sẽ tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi góp ý bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
2. Dự thảo Quyết định ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
3. Dự thảo Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi kèm file đến địa chỉ mail ttythanh.snv@tphcm.gov.vn.

Kính gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện xem xét và góp ý. *nghe*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Công báo (để lấy ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử Thành phố);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.TCBC, YT. *mm*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Hùng Tấn

Số: /TTr-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ (MẪU) VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Mục đích

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tại 2, Điều 8, Chương III Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "... hướng dẫn Ủy

ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quy chế, Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát, cập nhật các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, Sở Nội vụ có Công văn số/SNV-TCBC ngày ... tháng ... năm 2020 lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, Trung tâm Công báo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố để góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo.

...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ (MẪU) VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Bố cục:

Nội dung dự thảo Quy chế gồm 04 Chương 10 Điều.

2. Nội dung cơ bản:

Về cơ bản, dự thảo Quy chế đảm bảo các nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của các Thông tư có liên quan.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Sau khi nhận được văn bản góp ý của các đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ cơ bản thống nhất và tiếp thu các ý kiến. Bên cạnh đó, Sở Nội vụ có một số ý kiến như sau:

...

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Quyết định và Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- PGĐ phụ trách (để biết);
- Lưu: VT, P.TCBC, YT.

GIÁM ĐỐC

Trương Văn Lắm

Số: /2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng 3 năm 2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số /STP-VB ngày tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 2. Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN thành phố;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Sở - ngành thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PVP/VX;
- Các Phòng CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (VX/...)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

DỰ THẢO

QUY CHẾ (MẪU)

**Tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

*(ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chức năng

Phòng Kinh tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và nghề muối; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

5. Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; công trình nuôi trồng thủy sản; công trình cấp, thoát nước nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Đầu mối phối hợp tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

7. Tổ chức hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thông kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

8. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, phân bón và thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

10. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

11. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

12. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của phòng theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của phòng cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

14. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc các Sở liên quan về thực hiện các mặt công tác chuyên môn của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định, được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của quận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách và trực tiếp giải quyết các công tác được Trưởng phòng phân công;

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết;

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, chuyên viên giải quyết phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công tác theo chức

năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân huyện về những mặt công tác đã được phân công;

- Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

2. Đối với các Sở - ngành liên quan

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc các Sở liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của huyện. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các Phòng chuyên môn khác, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra cán bộ các phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý;

c) Tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về lĩnh vực Phòng phụ trách.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp

với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định để thi hành.

Điều 10. Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi được Ủy ban nhân dân huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong